

Photo 4*6 cm
(standard
passport size)
See notes
(2)

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC VIỆT NAM (1)

VIETNAMESE VISA APPLICATION FORM
(Dùng cho người nước ngoài – For foreigners)

- 1- Họ tên (chữ in hoa) : *Фамилия и Имя заглавными буквами как указано в ОЗП*
Full name (in capital letters)
- 2- Giới tính: *Пол (Male - муж., Female - жен.)*
Sex
- 3- Sinh ngày : *Дата рождения в формате дд-мм-гггг*
Date of birth (day, month, year)
- 4- Nơi sinh : *Место рождения (город и страна) как указано в ОЗП*
Place of birth
- 5- Quốc tịch gốc : *Гражданство по рождению*
Nationality at birth
- 6- Quốc tịch hiện nay: *Гражданство в настоящее время*
Current nationality
- 7- Tôn giáo: *Вероисповедание*
Religion
- 8- Nghề nghiệp: *Род занятости (не обязательно)*
Occupation
- 9- Nơi làm việc : *Название и адрес работодателя (не обязательно)*
Employer and business address:
- 10- Địa chỉ thường trú: *Адрес регистрации по месту жительства в стране гражданства*
Permanent residential address:
-Số điện thoại/Email: *Телефон и e-mail адрес*.....
Telephone/Email

11- Thân nhân (Family members): *Сведения о членах семьи (родители, дети, супруг, сестры/братья)*

Quan hệ <i>Relationship</i> (If any) (3)	Họ tên (chữ in hoa) <i>Full name</i> (in capital letters)	Giới tính <i>Sex</i>	Ngày sinh <i>Date of birth</i> (Day, Month, Year)	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Địa chỉ thường trú <i>Permanent residential address</i>

- 12- Hộ chiếu số/ giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu số: *Номер ОЗП* Loại (4): Type *тип документа*
Passport or International Travel Document number (здесь всегда Ordinary)
- Cơ quan cấp: *Орган выдавший ОЗП* có giá trị đến ngày *дата истечения срока действия*
Issuing authority: *Expiry date (day, month, year)* (в формате дд-мм-гггг)
- 13- Ngày nhập xuất cảnh Việt Nam gần nhất (nếu có): *Дата предыдущего въезда во Вьетнам (если были)*
Date of previous entry into Viet Nam (if any)
- 14- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày *Дата въезда* ; tạm trú ở Việt Nam ngày
Intended date of entry (Day, Month, Year) *Intended length of stay in Viet Nam: days*
- 15- Mục đích nhập cảnh: *Цель пребывания (здесь всегда Tourism)* *кол-во дней предполагаемого пребывания*
Purpose of entry
- 16- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam *Предполагаемый адрес пребывания (адрес отеля)*
Intended temporary residential address in Viet Nam (if any)
- 17- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh (nếu có)
Hosting organisation/ individual in Viet Nam (if any) *Приглашающая организация или лицо*
- Cơ quan, tổ chức: (здесь можно указать N/A)
Name of hosting organization

Địa chỉ:

Address

- Cá nhân: (họ tên)

Hosting individual (full name)

Địa chỉ.....

Address

Quan hệ với bản thân

Relationship to the applicant

18- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (nếu có):

Accompanying child(ren) under 14 years old included in your passport (if any)

*Сведения о детях до 14 лет, вписанных в паспорт
родителя*

Photo 4* 6 cm
(standard
passport size)

Photo 4*6 cm
(standard
passport size)

Số TT No	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in capital letters)	Giới tính (sex)	Ngày tháng năm sinh Date of birth

19- Đề nghị cấp thị thực: một lần *Здесь всегда* nhiều lần

Applying for a visa Single *отмечаем* Multiple

Từ ngày:...../...../..... đến ngày:...../...../..... *сроки запрашиваемой визы (указываются в соответствии с приглашением)*

Valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)

20- Đề nghị khác liên quan việc cấp thị thực (nếu có): *другие пожелания (здесь просто указываем N/A)*

Other requests (if any)

.....
Tôi xin cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật.

I declare to the best of any knowledge that all the above particular are correct.

Место (аэропорт) и дата заполнения (можно заполнить на месте)

Làm tại: , ngày tháng năm

Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)

The applicant's signature and full name

Фамилия и Имя как в ОЗП от руки и подпись заявителя

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm theo hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại quốc tế, nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế nơi nhận thị thực.

Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission abroad or at the international border checkpoint immigration office where the visa is issued.

(2) Kèm 02 ảnh hộ chiếu 4* 6 cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

Enclose 02 recently taken photo size 4* 6 cm(standard passport sized photo), with white background, front view, bare head, without sunglasses (one of the form and the other separate)

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột (nếu có).

State clearly the information about parents, spouse, children and siblings (if any).

(4) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Specific type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic or specify name of the International Travel Document.

Photo 4*6 cm
(standard
passport size)
See notes
(2)

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC VIỆT NAM (1)
VIETNAMESE VISA APPLICATION FORM
(Dùng cho người nước ngoài – For foreigners)

1- Họ tên (chữ in hoa) : IVANOV IVAN
Full name (in capital letters)

2- Giới tính: Male
Sex

3- Sinh ngày : 01-05-1995
Date of birth (day, month, year)

4- Nơi sinh : Moscow, Russia
Place of birth

5- Quốc tịch gốc : Russia
Nationality at birth

6- Quốc tịch hiện nay:.. Russia
Current nationality

7- Tôn giáo: Christian
Religion

8- Nghề nghiệp: Manager
Occupation

9- Nơi làm việc : PAKS-TO LLC, 11 Zolotaia st., Moscow, Russia
Employer and business address:

10- Địa chỉ thường trú:
Permanent residential address:
11 Zolotaia st., Moscow, Russia

Số điện thoại/Email: +74956463939, paks@paks.ru
Telephone/Email

11- Thân nhân (*Family members*):

Quan hệ <i>Relationship</i> (If any) (3)	Họ tên (chữ in hoa) <i>Full name</i> (in capital letters)	Giới tính <i>Sex</i>	Ngày sinh <i>Date of birth</i> (Day, Month, Year)	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Địa chỉ thường trú <i>Permanent residential address</i>
Mother	IVANOVA MARIA	Female	01-12-1970	Russia	9 Karmanistkiy lane,
Father	IVANOV PETR	Male	15-06-1965	Russia	Moscow
Spouse	IVANOVA ELENA	Female	01-08-1995	Russia	11 Zolotaia st.,
Child	IVANOV MAKSIM	Male	01-04-2020	Russia	Moscow

12- Hộ chiếu số/ giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu số: 751234567 Loại (4): Type Ordinary
Passport or International Travel Document number

Cơ quan cấp: MVD 0012 có giá trị đến ngày 01-01-2030
Issuing authority: Expiry date (day, month, year)

13- Ngày nhập cảnh Việt Nam gần nhất (nếu có):
Date of previous entry into Viet Nam (if any)

14- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày 01-09-2023 ; tạm trú ở Việt Nam 13. ngày
Intended date of entry (Day, Month, Year) Intended length of stay in Viet Nam: days

15- Mục đích nhập cảnh: Tourism
Purpose of entry

16- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam 72T Tran Dang Ninh, Dich Vong, Cau Giay
Intended temporary residential address in Viet Nam (if any)

17- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh (nếu có)
Hosting organisation/ individual in Viet Nam (if any)

- Cơ quan, tổ chức:
Name of hosting organization

Địa chỉ:

Address

- Cá nhân: (họ tên)

Hosting individual (full name)

Địa chỉ.....

Address

Quan hệ với bản thân

Relationship to the applicant

18- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (nếu có):

Accompanying child(ren) under 14 years old included in your passport (if any)

Photo 4* 6 cm
(standard
passport size)

Photo 4*6 cm
(standard
passport size)

Số TT No	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in capital letters)	Giới tính (sex)	Ngày tháng năm sinh Date of birth

19- Đề nghị cấp thị thực: một lần nhiều lần

Applying for a visa Single Multiple

Từ ngày:.....01...../.....09...../.....2023.....đến ngày:.....15...../.....09...../.....2023.....

Valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)

20- Đề nghị khác liên quan việc cấp thị thực (nếu có):.....N/A.....

Other requests (if any)

.....
Tôi xin cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật.

I declare to the best of any knowledge that all the above particular are correct.

Làm tại: Tân Sơn , ngày 01... tháng 09...năm 2023...
Done at Nhat date (Day, Month, Year)

Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
The applicant's signature and full name

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm theo hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại quốc tế, nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế nơi nhận thị thực.

Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission abroad or at the international border checkpoint immigration office where the visa is issued.

(2) Kèm 02 ảnh hộ chiếu 4* 6 cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

Enclose 02 recently taken photo size 4* 6 cm(standard passport sized photo), with white background, front view, bare head, without sunglasses (one of the form and the other separate)

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột (nếu có).

State clearly the information about parents, spouse, children and siblings (if any).

(4) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Specific type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic or specify name of the International Travel Document.